TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2017/HSST Ngày 31/10/2017	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngạch và Ông Đoàn Khắc Báu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2017/HSST ngày 13/10/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2017/HSST-QĐ ngày 20/10/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 02/11/1997; sinh trú quán: xóm 1, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn 8/12; con ông Nguyễn C, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ ngày 19/8/2017, bị khởi tố bị can và tắt tạm giam từ ngày 21/8/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Ông Trần Thanh M, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Văn T, chị Võ Thị H. Địa chỉ: Đều trú tại xóm 1, xã G huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Bùi Huy L. Địa chỉ: tổ dân phố 7, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 8h30’ ngày 16/8/2017 Nguyễn Văn N trú tại xóm 1, xã G, huyện H đi bộ từ nhà mình đến nhà anh Nguyễn Văn T ở cùng xóm chơi, nhưng không thấy ai ở nhà, cửa chính khép không khóa, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, N mở cửa đi vào trong nhà phát hiện chiếc két sắt để ở góc phòng nhà trong, N đi lại lật chiếc két nằm xuống nền nhà rồi lấy lưỡi rìu có sẵn ở trong phòng cạy cánh cửa két nhưng không được nên N đi ra phía sau nhà bếp thấy 01 thanh xà cạy bằng sắt nên lấy vào cạy bung cửa két sắt, phát hiện ngăn trên có 01 chiếc ví da màu xanh, mở ví để kiểm tra thấy bên trong có 01 chiếc nhẫn vàng Tây (18K) 0,5 chỉ, 01 mặt dây chuyền vàng ta, 0,5 chỉ, N lấy cho vào túi quần rồi đi ra phòng khách thấy 01 tủ gỗ có khóa đặt ở góc phòng, N đi xuống nhà bếp lấy chiếc dao bảy đưa lên cạy mở cánh cửa tủ phía bên trái thấy bên trong có hai cọc tiền, N lấy cho vào túi quần rồi đi về nhà mình, đưa tiền ra kiểm đếm được 65.570.000 đồng xong đưa toàn bộ số tiền cất giấu ở chạn rơm chuồng trâu, đến khoảng 14h cùng ngày N lấy toàn bộ số tài sản lấy trộm được cho vào người rồi đi nhờ xe mô tô của người đi đường lên thị trấn H, đến hiệu vàng Huy L ở tổ dân phố 7 bán chiếc nhẫn và mặt dây chuyền cho anh Bùi Huy L lấy 2.100.000 đồng, trả nợ cho chị Nguyễn Thị L trú tại tổ dân phố 3 thị trấn H 2.000.000 đồng, trả nợ cho anh Võ Văn N, trú tại xóm 4 xã Hương Giang 600.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết 220.000 đồng, sau đó N đi đến Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện H mở tài khoản số 3707205106556 mang tên Nguyễn Văn N, gửi số tiền 64.050.000 đồng. Sau khi nhận được tin báo, qua điều tra xác minh ngày 19/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hương Khê đã tiến hành bắt khẩn cấp Nguyễn Văn N, thu giữ trên người N số tiền 800.000 đồng và hồ sơ mở tài khoản. Sau khi nghe tin Nguyễn Văn N bị bắt, Nguyễn Thị L và Võ Văn N đã đến Cơ quan điều tra tự nguyện giao nộp 2.600.000 đồng để trả lại cho bị hại.

Quá trình điều tra bị hại Nguyễn Văn T và Võ Thị H khai mất 2,4 cây vàng để trong két sắt và 111.000.000 đồng để trong tủ gỗ, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không có căn cứ để kết luận như lời khai của các bị hại.

Vật chứng vụ án:

- 800.000 đồng tiền Việt Nam (Thu giữ trên người Nguyễn Văn N); 01 chiếc dao bảy dài 41cm, cán gỗ dài 12 cm, lưỡi bằng sắt dài 29cm; 01 lưỡi rìu bằng sắt dài 23cm, rộng 3cm; 01 thanh xà cạy bằng sắt dài 54cm; 01 chiếc két sắt kích thước 80cm x 46cm x 31 cm, cánh cửa bị móp méo (Thu tại hiện trường). Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 giấy xác nhận mở tài khoản mới của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện H, mang tên Nguyễn Văn N, số 3707205106556; 02 giấy nộp tiền, người nộp là Nguyễn Văn N gồm: 01 giấy nộp tiền 110.000đ mở tài khoản ngày 16/8/2017 và 01 giấy nộp tiền vào Ngân hàng với số tiền 64.000.000 đ ngày 16/8/2017; 01 phiếu nhận hồ sơ kiêm giấy hẹn của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện H cho Nguyễn Văn N; (Do Nguyễn Văn N giao nộp). Cơ quan điều tra đã đánh số bút lục theo hồ sơ vụ án.

Ngày 26/9/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H có công văn số 94 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H định giá 01 chiếc nhẫn vàng 18K, 01 mặt dây chuyền vàng ta. Tại Công văn trả lời số 02/HĐĐGTS ngày 02/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện H nêu: 02 loại tài sản trên chưa đủ điều kiện để định giá vì: Hiện tại tài sản đã bị tái chế, không thu giữ được nên Hội đồng không có căn cứ để kiểm tra, xác định giá trị tài sản.

Còn đối với chiếc két sắt do bị cáo phá hỏng theo Kết luận của Hội đồng định giá xác định có giá trị 1.200.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 32/CTr-KSĐT ngày 12/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T và chị Võ Thị H yêu cầu bị can phải bồi thường số tiền 111.000.000 đồng, 2,4 cây vàng và két sắt bị hỏng. Các bị hại đã nhận số tiền 67.450.000 đồng, hiện còn yêu cầu bị can phải bồi thường 43.550.000 đồng trong số tiền bị mất và 2,4 cây vàng, tiền két sắt bị hỏng 2.600.000 đồng. Tại phiên tòa người bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý trách nhiệm hình sự của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố; bị cáo không có kêu oan gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự người bị hại đề nghị xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2017. Về dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 1.420.000đ; Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS và áp dụng Điều 47; 60 BLHS để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên

tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Vào sáng ngày 16/8/2017 Nguyễn Văn N đã đột nhập vào nhà anh Nguyễn Văn T ở xóm 1, xã G, huyện H lấy trộm 01 chiếc nhẫn vàng 18K 0,5 chỉ, 01 mặt dây chuyền vàng ta 0,5 chỉ và 65.570.000 đồng. Mặc dù 01 chiếc nhẫn vàng 18K 0,5 chỉ, 01 mặt dây chuyền vàng ta 0,5 chỉ bị cáo lấy trộm, Hội đồng định giá không thể tiến hành định giá được vì sản đã bị tái chế, không thu giữ được, nhưng xét thấy sau khi lấy trộm thì bị cáo đã đem số vàng này bán cho anh Bùi Huy L với giá 2.100.000đ. Do vậy, căn cứ vào thực tế có căn cứ để khẳng định: Giá trị tài sản bị cáo lấy trộm là 67.670.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 32/CTr-KSĐT ngày 12/10/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Người bị hại Nguyễn Văn T và Võ Thị H khai bị mất số tiền 111.000.000 đồng và 2,4 cây vàng, là do từ nhiều nguồn mà có, trước thời điểm bị mất các bị hại không kiểm tra cụ thể số vàng để tại két sắt và số tiền để tại tủ, số tiền thì thông qua cộng sổ sách, trí nhớ, còn số vàng thì không nhớ đặc điểm cụ thể và mua vào thời gian nào, không có hóa đơn, chứng từ. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn N nhưng không phát hiện thu giữ tài sản nào có liên quan, đã tiến hành xác minh tại hiệu vàng Huy L và cho đối chất giữa N với các bị hại, đã lấy lời khai nhân chứng và những người liên quan. Nguyễn Văn N không thừa nhận lấy trộm số tài sản như người bị hại khai báo mà chỉ khai nhận lấy trộm 01 chiếc nhẫn vàng, 01 mặt dây chuyền vàng và 65.570.000 đồng, quá trình điều tra không có cơ sở để kết luận Nguyễn Văn N lấy trộm tài sản như các bị hại khai báo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ cần phải xử lý nghiêm. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo" quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo nên được xem xét hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Về ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy số tiền 64.050.000đ sau khi lấy trộm bị cáo đã gửi vào Ngân hàng, chưa tiêu xài gì, khi hành vi của bị cáo bị phát hiện thì bị cáo ủy quyền lại cho anh trai rút số tiền đã gửi này để trả lại cho người bị hại, do vậy đây không phải là tình tiết tự nguyện bồi thường thiệt hại quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS. Với hậu quả và hành vi phạm tội của bị cáo thì xét thấy không có đủ căn cứ để cho bị cáo được áp dụng Điều 47 và Điều 60 BLHS để cho bị cáo được áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung như đại diện VKS đề nghị là phù hợp.

Đối với Bùi Huy L là người mua vàng do Nguyễn Văn N lấy trộm, nh□ng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Về hành vi làm hỏng cánh cửa két sắt của gia đình anh Nguyễn Văn T, theo kết luận định giá, trị giá thiệt hại là 1.200.000 đồng, N chưa bị xử phạt hành chính về hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản và chưa bị kết án về tội này, nên không xử lý hình sự về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Văn T và Võ Thị H khai tổng số tiền bị mất và yêu cầu bị cáo phải bồi thường là số tiền 111.000.000 đồng và 2,4 cây vàng cùng với 2.600.000đ tiền két sắt bị hỏng. Hội đồng xét xử xét thấy anh T, chị H cũng không đưa ra đưa chứng cứ nào để chứng minh số tài sản mình bị mất đúng như khai báo, quá trình điều tra chỉ có đủ căn cứ để xác định tổng giá trị tài sản do bị cáo lấy trộm của anh T, chị H chỉ là 65.570.000đ tiền mặt và 01 chiếc nhẫn vàng 18K, 01 mặt dây chuyền vàng (Có giá thực tế là 2.100.000đ). Do vậy, chỉ có căn cứ để buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại với số tiền là 67.670.000đ, người bị hại đã được nhận số tiền 67.450.000đ nên buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho người bị hại số tiền 220.000đ. Về thiệt hại đối với chiếc két sắt do bị cáo gây ra, anh T và chị H yêu cầu bồi thường số tiền 2.600.000đ nhưng xét thấy theo Kết quả định giá thì chiếc két sắt bị hư hỏng có giá trị 1.200.000đ nên chỉ có căn cứ để buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại giá trị chiếc két sắt theo như kết quả định giá. Tổng toàn bộ số tiền buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là 1.420.000đ.

Về xử lý vật chứng:

- 800.000 đồng tiền Việt Nam (Thu giữ trên người Nguyễn Văn N); 01 chiếc dao bảy dài 41cm, cán gỗ dài 12 cm, lưỡi bằng sắt dài 29cm; 01 lưỡi rìu bằng sắt dài 23cm, rộng 3cm; 01 thanh xà cạy bằng sắt dài 54cm; 01 chiếc két sắt kích thước 80cm x 46cm x 31 cm, cánh cửa bị móp méo (Thu tại hiện trường). Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 76 BLTTHS nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- 01 giấy xác nhận mở tài khoản mới của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện H, mang tên Nguyễn Văn N, số 3707205106556; 02 giấy nộp tiền, người nộp là Nguyễn Văn N gồm: 01 giấy nộp tiền 110.000 đ mở tài khoản ngày 16/8/2017 và 01 giấy nộp tiền vào Ngân hàng với số tiền 64.000.000 đ ngày 16/8/2017; 01 phiếu nhận hồ sơ kiêm giấy hẹn của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện H cho Nguyễn Văn N; (Do Nguyễn Văn N giao nộp). Cơ quan điều tra đã đánh số bút lục theo hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nhưng không có đơn xin Miễn án phí do vậy bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn T, Võ Thị H số tiền 1.420.000đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST và phải chịu 300.000đ án phí DSST có giá ngạch.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- THA Hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trịnh Thị Thiện